

Số: /TB-SCT

Yên Bái, ngày tháng 9 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá tài sản thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Công thương, biển kiểm soát 80B-3421.**

-----

Căn cứ Điều 56, Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lực chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Công thương.

Sở Công thương tỉnh Yên Bái thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

### **I. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Sở Công Thương tỉnh Yên Bái**

- Địa chỉ: Số 107A, Đường Hòa Bình, tổ 9, Phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Điện thoại: 02163 857863

### **II. Tên tài sản, số lượng chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

#### **1. Tên tài sản:**

- 01 xe ô tô Mitsubishi Pajero, 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 80B-3421.

- Năm đưa vào sử dụng: 2004.

- Số khung: 3V1000423, số máy: 6G72RN4335.

#### **2. Giá khởi điểm của tài sản đưa ra đấu giá:**

**Giá khởi điểm: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng chẵn).**

### **III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

1. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá: Có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.

2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả: Tổ chức đấu giá tài sản phải xây dựng phương án đấu giá tài sản chi tiết phù hợp với tài sản đưa ra đấu giá.

3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (Bản sao chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập);

- Tổ chức đấu giá có đủ năng lực thực hiện đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá

- Thù lao dịch vụ đấu giá: Thực hiện theo Điều 66, Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

- Ngoài thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định và chi phí quảng cáo trên báo hình hoặc báo giấy, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái sẽ không chi trả bất kì khoản chi phí nào khác.

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

6. Các tiêu chí khác: Do người có tài sản quy định.

*(Có Bảng tiêu chí đánh giá chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo này)*

#### **IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ và tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian: Từ 07h30' ngày 25/9/2023 đến 16h30' ngày 27/9/2023 (giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Sở Công Thương tỉnh Yên Bái: Số 107A, Đường Hòa Bình, tổ 9, Phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Điện thoại: 02163 857863

#### **V. Hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn:**

- Văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

- Quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;

- Danh sách đấu giá viên;

- Phương án tổ chức đấu giá;

- Đề xuất thù lao và chi phí quảng cáo;

- Bảng tự chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản (theo phụ lục 1 bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp);

*Lưu ý: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá in bì đóng thành quyển (01 bộ).*

**VI. Hình thức lựa chọn:** Chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên.

**Lưu ý:**

- Hồ sơ nộp trực tiếp tại Văn Phòng Sở Công Thương, số 107A, Đường Hòa Bình, tổ 9, Phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

- Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá trở lên đều đáp ứng đủ tiêu chí theo thông báo, Sở Công Thương tỉnh Yên Bái sẽ căn cứ vào báo giá thù lao dịch vụ đấu giá và chi phí quảng cáo của các tổ chức đấu giá, đơn vị nào có mức báo giá thù lao và chi phí quảng cáo thấp hơn sẽ được lựa chọn.

Sở Công Thương tỉnh Yên Bái trân trọng thông báo đến các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để nộp hồ sơ đăng ký tham gia xét chọn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; VP (L).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Văn Thành**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-SCT ngày /9/2023)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiến nhân hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng nhiều trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
<b>4</b>	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>	<b>4,0</b>
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4,0</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</b>	<b>4,0</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</b>	<b>4,0</b>

5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải nháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải nháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có OUVết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	5,0

	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	<b>3,0</b>
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	<b>4,0</b>
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	<b>5,0</b>
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	<b>3,0</b>

	<b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2,0
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<b><i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i></b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản nhũ hợp</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	5,0
1	<b><i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i></b>	3,0
2	<b><i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao nhân trăm trên nhân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i></b>	4,0
3	<b><i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao nhân trăm trên nhân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i></b>	5,0
V	<b>Tiêu chí khác nhũ hơn với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0
1	<b><i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí quảng cáo đấu giá tài sản thấp nhất</i></b>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	<b><i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i></b>	<b><i>Đủ điều kiện</i></b>
2	<b><i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i></b>	<b><i>Không đủ điều kiện</i></b>